

Bản án số: **22/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 8 - 2020

“Về việc Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng và ông Dương Đắc Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 7/72 Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế. Tạm trú tại: Nhà 213 dãy nhà A, chung cư Vicoland, phường Xuân Phú, thành phố Huế; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Quang Van, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 15042 Hunter Ln Wesminter CA 92683, Hoa Kỳ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/02/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thu S trình bày:

Chị Lê Thị Thu S quen anh Phạm Quang Van qua sự giới thiệu của bạn bè vào tháng 5/2016. Sau gần 10 tháng tìm hiểu nhau, chị S và anh Phạm Quang Van quyết định đi đến hôn nhân, hai người đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đồng thời làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/02/2017.

Sau đó, hai người chung sống với nhau một thời gian ngắn thì anh Van quay trở về Hoa Kỳ. Anh Van đã tiên hành làm các thủ tục bảo lãnh chị S để vợ chồng

đoàn tụ nhưng qua nhiều lần thực hiện vẫn không bảo lãnh được. Trong khi đó, điều kiện địa lý xa xôi, cách trở nên vợ chồng không thể chung sống với nhau. Chị S nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng cũng dần phai nhạt, nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn anh Phạm Quang Van.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị S khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thu S đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân của chị S; bằng lái xe của anh Phạm Quang Van.

Đối với anh Phạm Quang Van: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có văn bản yêu cầu anh Van nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Sương. Tại văn bản đề ngày 29/5/2020 của anh Phạm Quang Van được Công chứng viên Katie Doan công chứng vào ngày 19/6/2020, anh Van trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Van đồng ý ly hôn với chị S theo nội dung trình bày và yêu cầu của chị Svi hiện nay do hai người không thể đoàn tụ được với nhau.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Van xác nhận không có con chung với chị Sương, và cũng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện về địa lý cách trở, kinh tế và sức khỏe không tốt, anh Van có đơn xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời xin Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Kèm theo văn bản trả lời và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Quang Van không cung cấp thêm giấy tờ gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong vụ án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Đối với bị đơn, anh Van đã có văn bản xin xét xử vắng mặt nên việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đảm bảo về thủ tục tố tụng.

Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Thu S được ly hôn anh Phạm Quang Van và buộc chị S phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Phạm Quang Van vì điều kiện khoảng cách địa lý không thể về Việt Nam tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa được nên đã có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh Phạm Quang Van phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt anh Van.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị S và anh Phạm Quang Van kết hôn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/02/2017. Sau khi kết hôn, chị S và anh Van chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn tại Việt Nam, sau đó anh Van trở về Hoa Kỳ. Anh Van đã tiến hành các thủ tục để bảo lãnh chị S sang Hoa Kỳ đoàn tụ vợ chồng nhưng không được. Do điều kiện địa lý xa xôi, cách trở nên vợ chồng không chung sống được với nhau, không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên quan hệ hôn nhân không thể tồn tại. Chị S yêu cầu được ly hôn và anh Van đồng ý ly hôn. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân của hai người không thể kéo dài, nên cần chấp nhận cho chị Lê Thị Thu S được ly hôn với anh Phạm Quang Van như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Van đều thừa nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị Thu S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56; Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Thu S được ly hôn anh Phạm Quang Van.

2. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005625 ngày 24/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thu S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Quang Van có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- UBND Thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh